

THAM LUẬN HỘI THẢO KHOA HỌC

“Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để tạo đột phá trong xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới”

MỤC LỤC

Phần thứ nhất:

BỐI CẢNH VÀ NHU CẦU CẦN PHẢI ĐỔI MỚI CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỂ TẠO ĐỘT PHÁ TRONG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Chuyên đề 1: Vai trò của pháp luật trong tạo động lực phát triển đất nước **4**

PGS.TS. Nguyễn Văn Quân

Chuyên đề 2: Đổi mới hoạt động lập pháp ở nước ta hiện nay: phân tích từ các mô hình và kinh nghiệm của một số nước trên thế giới **4**

GS.TS. Vũ Công Giao

Phần thứ hai:

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH TRONG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT ĐỂ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Chuyên đề 3: Giải pháp khắc phục tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo trong các quy định pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới **5**

TS. Phan Chí Hiếu

Chuyên đề 4: Chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật - Hạn chế và đề xuất giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng pháp luật trong kỷ nguyên mới **5**

Trần Thu Hoàng

Chuyên đề 5: Đổi mới tư duy lập pháp trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay **6**

TS. Phạm Trọng Nghĩa

Chuyên đề 6: Hoàn thiện pháp luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập **6**

Nguyễn Văn Phúc

| | |
|---|-----------|
| Chuyên đề 7: Cải cách tài chính công trong thời kỳ mới | 6 |
| <i>TS. Lê Thị Thùy Vân</i> | |
| Chuyên đề 8: Cải cách thủ tục hành chính - Giải pháp chiến lược và động lực then chốt trong thúc đẩy đổi mới sáng tạo | 7 |
| <i>ThS. Nguyễn Duy Hoàng & ThS. Nguyễn Thị Trà Lê</i> | |
| Chuyên đề 9: Giải pháp tạo đột phá để nâng cao chất lượng, hiệu quả mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trong nhận diện và giải các vấn đề/chính sách lớn, quan trọng của địa phương | 7 |
| <i>TS. Hoàng Thị Thúy Hằng</i> | |
| Chuyên đề 10: Một số hạn chế của khoa học pháp lý và ảnh hưởng đối với hoạt động xây dựng pháp luật ở nước ta hiện nay | 8 |
| <i>PGS. TS. Dương Đăng Huệ</i> | |
| Chuyên đề 11: Nhận diện những điểm nghẽn về thể chế trong xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới | 8 |
| <i>ThS. Lê Văn Phúc</i> | |
| Chuyên đề 12: Một số định hướng trong sửa đổi Hiến pháp năm 2013 và các văn bản pháp luật liên quan theo Kết luận số 127-KL/TW | 9 |
| <i>ThS. Huỳnh Thị Hồng Nhiên</i> | |
| Chuyên đề 13: Cơ chế pháp luật đột phá - Chìa khóa đưa Việt Nam vươn tầm quốc tế | 9 |
| <i>Phan Hồng Thắm</i> | |
| Chuyên đề 14: Kinh phí xây dựng pháp luật - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện trong thời gian tới | 10 |
| <i>Lê Kim Chinh</i> | |
| Chuyên đề 15: Trí tuệ nhân tạo và những thách thức trong bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam | 11 |
| <i>Nguyễn Phúc Quân</i> | |
| Chuyên đề 16: Khung pháp lý thu hút nguồn vốn đầu tư mạo hiểm vào các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo | 11 |
| <i>Đàm Thị Thanh Thúy</i> | |
| Chuyên đề 17: Công tác cải cách hành chính gắn với quá trình chuyển đổi số - Thực trạng và hướng hoàn thiện | 12 |
| <i>TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng & Trần Hoàng Tuấn Đạt</i> | |

| | |
|--|-----------|
| Chuyên đề 18: Bàn luận về việc xác lập quy chế quyền tài sản dữ liệu | 12 |
| <i>Đặng Ngọc Long & Vũ Thị Hồng Hà</i> | |
| Chuyên đề 19: Cơ chế, chính sách đặc thù trong xây dựng pháp luật - Kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho Việt Nam | 13 |
| <i>TS. Bùi Quang Xuân</i> | |
| Chuyên đề 20: Công ước Singapore về hòa giải và khả năng gia nhập của Việt Nam | 13 |
| <i>TS. Lê Nguyễn Gia Thiện & Hồ Phúc Nguyên</i> | |
| Chuyên đề 21: Kinh nghiệm quy định và thực hiện chính sách thử nghiệm của Liên bang Nga và những gợi mở chính sách cho Việt Nam | 14 |
| <i>TS. Đoàn Thị Tố Uyên & Vũ Phương Thảo, Hoàng Thị Phương Mai & Vũ Vân Huyền</i> | |
| Chuyên đề 22: Áp dụng lẽ công bằng trong tổng tụng trọng tài - Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam | 14 |
| <i>TS. Lê Nguyễn Gia Thiện & Hồ Phúc Nguyên</i> | |

Phần thứ nhất:

BỐI CẢNH VÀ NHU CẦU CẦN PHẢI ĐỔI MỚI CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỂ TẠO ĐỘNG PHÁP TRONG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Chuyên đề 1: VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT TRONG TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

PGS.TS. Nguyễn Văn Quân

Giảng viên Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Đối với những nước có xuất phát điểm thấp như Việt Nam, phát triển có thể được hiểu theo nhiều phương diện, nhưng trọng tâm vẫn là tăng trưởng kinh tế để cải cách kinh tế, thoát khỏi “bẫy” thu nhập trung bình. Pháp luật đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển và thịnh vượng của quốc gia. Vai trò của pháp luật đối với sự phát triển thường được phân tích thông qua cách tiếp cận của kinh tế học thể chế và lý thuyết quản trị quốc gia. Bài viết phân tích vai trò của thể chế quyền tài sản, pháp luật hợp đồng đối với sự phát triển của quốc gia và vai trò của pháp luật trong quản trị quốc gia tốt - nền tảng của phát triển bền vững.

Chuyên đề 2: ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG LẬP PHÁP Ở NƯỚC TA HIỆN NAY: PHÂN TÍCH TỪ CÁC MÔ HÌNH VÀ KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

GS.TS. Vũ Công Giao

Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Bài viết phân tích các mô hình lập pháp và kinh nghiệm của một số nước trong việc đổi mới quy trình lập pháp; trên cơ sở đó, liên hệ và gợi mở một số vấn đề cần tiếp tục sửa đổi để hoàn thiện mô hình, quy trình lập pháp ở Việt Nam hiện nay. Nghiên cứu cho thấy, mô hình lập pháp của nước ta hiện nay nghiêng về cộng hòa đại nghị song cũng mang nhiều yếu tố của một số mô hình khác. Mô hình đó có nhiều ưu điểm song cũng còn nhiều hạn chế. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 có một số quy định mới giúp khắc phục một số hạn chế đó, song còn một số quy định cần tiếp tục nghiên cứu điều chỉnh, dựa trên việc tham khảo kinh nghiệm của một số nước, để quy trình lập pháp ở nước ta hoàn thiện hơn nữa, cụ thể là các quy định về: giám sát quy trình lập pháp nhanh, tăng cường vai trò của các ủy ban chuyên trách trong lập pháp, thí điểm áp dụng cơ chế đồng điều chỉnh pháp luật (Co-Regulation), thúc đẩy sự tham gia thực chất, hiệu quả của người dân vào quy trình lập pháp, thí điểm việc trao quyền cho người dân nêu sáng kiến pháp luật để giải quyết một số vấn đề trong xã hội, hỗ trợ các chủ thể khác của sáng quyền lập pháp (ngoài Chính phủ), đổi mới hoạt động của Quốc hội từ Quốc hội tham luận sang Quốc hội tranh luận, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trong hoạt động lập pháp.

Phần thứ hai:

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH TRONG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT ĐỂ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Chuyên đề 3: GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG MÂU THUẤN, CHỒNG CHÉO TRONG CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

TS. Phan Chí Hiếu

Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Thời gian gần đây, trong các văn kiện, báo cáo chính thức hoặc trên các diễn đàn, hội nghị, người ta thường hay nhắc đến tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo giữa các quy định pháp luật. Nhiều ý kiến cho rằng, những mâu thuẫn, chồng chéo trong các quy định pháp luật đã gây khó khăn trong quá trình thực hiện, tạo “điểm nghẽn” cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội, là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng sợ trách nhiệm, đùn đẩy, không dám làm trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức. Bài viết góp phần nhận diện đầy đủ, chính xác hơn hiện tượng này; phân tích nguyên nhân và đề xuất một số giải pháp khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các quy định pháp luật, góp phần xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của Việt Nam, phục vụ đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới.

Chuyên đề 4: CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT - HẠN CHẾ VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Trần Thu Hường

Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp

Chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng cán bộ làm công tác xây dựng chính sách, pháp luật đã góp phần vào việc xây dựng, phát triển nguồn nhân lực làm công tác xây dựng pháp luật cả về số lượng và chất lượng, phục vụ yêu cầu xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật của đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn cho thấy, chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật còn tồn tại những hạn chế, bất cập, chưa phù hợp với đặc thù của công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, đặc biệt là các yêu cầu đổi mới mạnh mẽ công tác xây dựng pháp luật trong kỷ nguyên mới. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp quản lý, sử dụng cán bộ đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác xây dựng pháp luật trong kỷ nguyên mới.

Chuyên đề 5: ĐỔI MỚI TƯ DUY LẬP PHÁP TRONG BỐI CẢNH XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

TS. Phạm Trọng Nghĩa

Đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn

Đổi mới tư duy lập pháp ở Việt Nam được bắt nguồn từ tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Hiến pháp, pháp luật; quan điểm về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước về xây dựng đất nước trong Kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Trên cơ sở đánh giá ban đầu về những yếu tố còn hạn chế, bài viết đề xuất một số giải pháp thúc đẩy việc đổi mới tư duy lập pháp nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

Chuyên đề 6: HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT KINH TẾ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG HIỆN ĐẠI VÀ HỘI NHẬP

Nguyễn Văn Phúc

Cựu đại biểu Quốc hội, Nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội

Việc hoàn thiện pháp luật kinh tế của Việt Nam đòi hỏi phải tiếp tục nghiên cứu và giải quyết rất nhiều vấn đề. Bài viết nêu các quan niệm về phạm vi điều chỉnh của pháp luật kinh tế, một số nét trong thực trạng Quốc hội ban hành các luật về kinh tế, một số yêu cầu và nhiệm vụ hoàn thiện pháp luật kinh tế hiện nay và trong thời gian tới.

Chuyên đề 7: CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG TRONG THỜI KỲ MỚI

TS. Lê Thị Thùy Vân

Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách KT-TC, Bộ Tài chính

Trong thời gian qua, cơ chế, chính sách quản lý tài chính công đã được đổi mới tích cực, ngày càng minh bạch, hiệu quả, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thúc đẩy hội nhập và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, góp phần hiện thực hóa khát vọng đưa đất nước bước vào Kỷ nguyên mới, cần có những đột phá mạnh mẽ về thể chế, trong đó, đặt ra vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện đồng bộ và tháo gỡ những điểm nghẽn về thể chế, pháp luật, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính, ngân sách. Bài viết phân tích quá trình hoàn thiện chế độ quản lý tài chính công, những kết quả đạt được và một số khó khăn, thách thức, từ đó, đề xuất các định hướng giải pháp cải cách tài chính công trong thời kỳ mới.

Chuyên đề 8: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH - GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC VÀ ĐỘNG LỰC THEN CHỐT TRONG THỨC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

ThS. Nguyễn Duy Hoàng

Phó Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ

ThS. Nguyễn Thị Trà Lê

Trưởng phòng, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ

Cải cách thủ tục hành chính là yếu tố quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý hành chính, thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đặc biệt là tạo động lực cho đổi mới sáng tạo. Bài viết phân tích sự cần thiết của cải cách thủ tục hành chính trong việc khơi thông động lực đổi mới sáng tạo, từ đó, đề xuất giải pháp cải cách. Nội dung nghiên cứu tập trung vào: (i) mối quan hệ giữa cải cách thủ tục hành chính và đổi mới sáng tạo; (ii) thực trạng cải cách thủ tục hành chính tại Việt Nam thời gian qua; (iii) bất cập và rào cản cần tháo gỡ; (iv) phương hướng cải cách thủ tục hành chính nhằm khơi thông động lực đổi mới sáng tạo. Kết quả nghiên cứu nếu được áp dụng trong thực tiễn quản lý nhà nước sẽ giúp tháo gỡ rào cản pháp lý, thủ tục hành chính; tăng cường tính minh bạch và hiệu quả của bộ máy hành chính trong hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thúc đẩy nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Chuyên đề 9: GIẢI PHÁP TẠO ĐỘT PHÁ ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ MỐI QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN TRONG NHẬN DIỆN VÀ GIẢI CÁC VẤN ĐỀ/CHÍNH SÁCH LỚN, QUAN TRỌNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG

TS. Hoàng Thị Thúy Hằng

Phó trưởng ban Pháp chế HĐND Thành phố Hà Nội

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân là hai thiết chế quan trọng trong hệ thống chính quyền địa phương, có vai trò quyết định và thực thi chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích của Nhân dân. Trong thời gian qua, mối quan hệ này được hoàn thiện tích cực, góp phần không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp. Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng, hiệu quả của mối quan hệ này trong nhận diện và giải quyết các vấn đề quan trọng của địa phương, cần có những giải pháp đột phá nhằm tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, minh bạch và hiệu quả giữa hai cơ quan.

Chuyên đề 10: MỘT SỐ HẠN CHẾ CỦA KHOA HỌC PHÁP LÝ VÀ ẢNH HƯỞNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

PGS. TS. Dương Đăng Huệ

Nguyên Vụ trưởng Vụ Pháp luật Dân sự, kinh tế, Bộ Tư pháp

Trong quá trình xây dựng pháp luật, nhất là những văn bản pháp luật điều chỉnh các vấn đề mới phát sinh trong xã hội, nhà lập pháp thường gặp phải những vấn đề mới chưa được làm rõ về mặt khái niệm cũng như về mặt nội dung. Trong thời đại bùng nổ của khoa học và công nghệ như ngày nay thì đây lại đang trở thành một vấn đề “như cơm bữa”. Vì vậy, một trong những vấn đề (công việc) mà nhà lập pháp nước ta phải quan tâm, giải quyết là nghiên cứu, làm rõ các vấn đề có tính chất học thuật để sử dụng chúng một cách chính xác, giúp chuyển tải được đúng đắn ý chí của người soạn thảo văn bản pháp luật. Một trong những biểu hiện rõ nét của công việc này là trong các đạo luật ở Việt Nam, thường có Điều III là điều dành để định nghĩa các khái niệm cơ bản, đặc thù, riêng có được sử dụng trong văn bản pháp luật đó. Mục đích của điều luật này là cung cấp cho người đọc (người thi hành pháp luật) một cách hiểu thống nhất và duy nhất về các khái niệm, phạm trù được sử dụng trong luật, qua đó, bảo đảm tính thống nhất trong việc thực hiện pháp luật của các chủ thể có liên quan. Vì vậy, một trong số những thước đo tính hoàn thiện của một hệ thống pháp luật của một quốc gia luôn được coi là mức độ chính xác, hoàn chỉnh của các khái niệm, phạm trù khoa học pháp lý được sử dụng trong các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành ở quốc gia đó.

Chuyên đề 11: NHẬN DIỆN NHỮNG ĐIỂM NGHẼN VỀ THỂ CHẾ TRONG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

ThS. Lê Văn Phúc

Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại Thành phố Hồ Chí Minh

Để đạt được sự đột phá trong việc xây dựng pháp luật phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, không chỉ cần đến những cơ chế, chính sách linh hoạt và minh bạch, mà còn phải có một hệ thống đồng bộ, hiệu quả, phản ánh được sự hòa hợp giữa lý tưởng và thực tiễn. Sự kết hợp giữa cải cách pháp lý, tiến bộ khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế bền vững không chỉ là những yếu tố cơ bản mà còn là những động lực thúc

đẩy quá trình đổi mới toàn diện của xã hội. Điều quan trọng, chính là nhận diện và giải quyết những “điểm nghẽn” - những lực cản tiềm ẩn trong thể chế mà nếu không được tháo gỡ sẽ kìm hãm sự tiến bộ. Trong bối cảnh đó, việc nhận thức được những thách thức về thể chế không chỉ là vấn đề của cải cách luật pháp, mà là sự chạm đến bản chất của sự đổi mới, là yêu cầu mang tính tất yếu để xây dựng một hệ thống pháp lý có thể đáp ứng được những yêu cầu phức tạp và thay đổi liên tục của xã hội hiện đại. Bài viết tập trung làm sáng tỏ những “điểm nghẽn” thể chế, mở ra con đường cho sự đổi mới sâu sắc trong việc xây dựng và thực thi pháp luật, góp phần tạo dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Chuyên đề 12: MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG TRONG SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP 2013 VÀ CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN THEO KẾT LUẬN SỐ 127-KL/TW

ThS. Huỳnh Thị Hồng Nhiên

Khoa Luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Bài viết phân tích các định hướng “then chốt” trong việc sửa đổi Hiến pháp năm 2013 theo Kết luận số 127-KL/TW, nhằm tinh gọn bộ máy nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Đồng thời, nhấn mạnh sự cần thiết phải điều chỉnh các văn bản pháp luật liên quan như Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân... để bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật. Quá trình sửa đổi đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước và sự tham gia tích cực của các chuyên gia, nhà lập pháp cũng như toàn thể Nhân dân nhằm bảo đảm tính toàn diện và phù hợp với thực tiễn.

Chuyên đề 13: CƠ CHẾ PHÁP LUẬT ĐỘT PHÁ - CHÌA KHÓA ĐƯA VIỆT NAM VƯƠN TẦM QUỐC TẾ

Phan Hồng Thắm

Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, mỗi quốc gia không chỉ đối mặt với thách thức phát triển kinh tế mà còn cần xây dựng hệ thống pháp luật phù hợp để đáp ứng yêu cầu phát triển nội bộ và hòa nhập với tiêu chuẩn quốc tế. Pháp luật không chỉ là công cụ điều chỉnh mà còn phản ánh bản sắc, trí tuệ và giá trị văn hóa của quốc gia trong dòng chảy lịch sử nhân loại. Việt Nam, trong quá

trình hội nhập, cần phát triển hệ thống pháp lý không chỉ nhằm điều chỉnh quy tắc trong nước mà còn để thể hiện rõ tầm nhìn phát triển bền vững, đồng thời, đáp ứng nhu cầu toàn cầu. Tiêu chuẩn quốc tế về tự do, công bằng, nhân quyền, bảo vệ môi trường yêu cầu các quốc gia phải linh hoạt và tinh tế trong việc thích ứng. Để Việt Nam vươn tầm quốc tế, cơ chế pháp lý đột phá phải kết hợp giữa bản sắc dân tộc và tinh thần hội nhập, bảo đảm sự linh hoạt trong xử lý các vấn đề mới như công nghệ và bảo vệ môi trường. Pháp luật cần khuyến khích sáng tạo, bảo vệ quyền lợi công dân, thúc đẩy phát triển bền vững, đồng thời, giữ vững công bằng xã hội. Hệ thống pháp lý đột phá là yếu tố thiết yếu để Việt Nam hội nhập sâu rộng và phát triển bền vững trong một thế giới không ngừng thay đổi, không chỉ dựa trên các quy tắc cứng nhắc mà phải linh hoạt và thích ứng với những yêu cầu mới của thời đại.

Chuyên đề 14: KINH PHÍ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

Lê Kim Chinh

Sở Tư pháp Bình Định

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân và vì Nhân dân là một yêu cầu cấp thiết trong quá trình phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới. Xác định công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật là một trong ba đột phá chiến lược, tạo cơ sở pháp lý, môi trường an toàn, thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Xuất phát từ vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng của công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật, tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã nêu rõ, một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng và Nhà nước là “hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật”. Căn cứ các quy định hiện hành của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực tiễn về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành công tác xây dựng pháp luật, nghiên cứu đề xuất cơ chế chính sách mang tính chất đặc thù để tạo đột phá trong xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới và giải pháp hoàn thiện về kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Chuyên đề 15: TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ NHỮNG THÁCH THỨC TRONG BẢO HỘ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Phúc Quân

Phòng Quản lý Khoa học, Trường Đại học Đông Á

Sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI) trong các lĩnh vực sáng tạo đã làm nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp về quyền sở hữu trí tuệ. Pháp luật hiện hành chưa quy định rõ về quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra, gây khó khăn trong việc xác định tác giả, chủ sở hữu, khả năng bảo hộ, cũng như bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan. Bài viết phân tích các quy định hiện hành trong bối cảnh vận dụng trong thực tiễn và tham khảo kinh nghiệm quốc tế; từ đó, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam liên quan đến sở hữu trí tuệ có liên quan đến trí tuệ nhân tạo.

Chuyên đề 16: KHUNG PHÁP LÝ THU HÚT NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ MẠO HIỂM VÀO CÁC DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Đàm Thị Thanh Thúy

Đại học Kinh tế Quốc dân

Kể từ sau Đổi mới năm 1986, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng tự hào với mục tiêu xây dựng kinh tế bền vững và có sức cạnh tranh cao. Đặc biệt, đầu tư mạo hiểm đã trở thành động lực then chốt để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao trình độ khoa học - kỹ thuật của quốc gia, với vai trò là cầu nối giữa nguồn vốn và những ý tưởng khởi nghiệp đầy tiềm năng. Tuy nhiên, đầu tư mạo hiểm còn khá mới, nhiều hạn chế về số lượng quỹ, quy mô vốn và lĩnh vực đầu tư. Bài viết đưa ra những giải pháp khả thi để hoàn thiện khung pháp lý tăng cường thu hút vốn đầu tư mạo hiểm vào các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Đây là cơ sở để thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế số và củng cố vị thế của Việt Nam trong cuộc đua đổi mới sáng tạo toàn cầu.

Chuyên đề 17: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GẮN VỚI QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ - THỰC TRẠNG VÀ HƯỚNG HOÀN THIỆN

CVCC.TS. Nguyễn Thị Cẩm Hồng

Trưởng Bộ môn Luật học, Khoa Luật, Trường Đại học Nam Cần Thơ

Trần Hoàng Tuấn Đạt

Trường Đại học Nam Cần Thơ

Trước sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế cũng như quá trình hội nhập, phát triển, thu hút đầu tư không thể phủ nhận rằng yếu tố về quản lý nhà nước luôn có vai trò quyết định đến tiềm năng phát triển chung của toàn xã hội. Do đó, nhiệm vụ cải cách hành chính là nhiệm vụ cấp thiết nhằm thay đổi toàn diện về hệ thống hành chính nhà nước lấy lợi ích từ Nhân dân, doanh nghiệp là mục tiêu phát triển hướng đến khả năng phục vụ tốt hơn cho Nhân dân. Bài viết chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực chuyển đổi số trong cải cách hành chính, bên cạnh đó, xác định các yếu tố quyết định đến hiệu quả của việc cải cách hành chính, từ đó, đề xuất những giải pháp hoàn thiện công tác cải cách hành chính theo định hướng chuyển đổi số trong thời gian tới.

Chuyên đề 18: XÁC LẬP QUY CHẾ QUYỀN TÀI SẢN DỮ LIỆU

Đặng Ngọc Long & Vũ Thị Hồng Hà

Trường Đại học Luật Hà Nội

Trong kỷ nguyên số hóa hiện nay, dữ liệu đã trở thành nguồn tài nguyên quan trọng, không chỉ phục vụ cho hoạt động của các tổ chức kinh tế và cơ quan nhà nước mà còn là động lực thúc đẩy sự đổi mới và phát triển của toàn bộ nền kinh tế số. Để đáp ứng yêu cầu mang tính thời đại đó, Luật Dữ liệu năm 2024 được ban hành đánh dấu bước đột phá quan trọng trong việc xây dựng khung pháp lý cho kỷ nguyên số tại Việt Nam. Luật đã xác định quyền của chủ sở hữu dữ liệu đối với dữ liệu được coi là quyền tài sản theo quy định của pháp luật về dân sự và Nhà nước có chính sách phát triển dữ liệu trở thành tài sản. Do đó, yêu cầu nghiên cứu về xây dựng quy chế quyền tài sản đối với quyền của chủ sở hữu dữ liệu là hết sức cần thiết. Bài viết phân tích, làm rõ bản chất pháp lý của dữ liệu, quy chế pháp lý phù hợp đối với dữ liệu và chỉ ra một số vấn đề cần giải quyết khi xây dựng khung pháp lý về quyền tài sản dữ liệu.

Chuyên đề 19: CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ TRONG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

TS. Bùi Quang Xuân

Học viện Chính trị khu vực II

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và kỷ nguyên số, việc xây dựng pháp luật phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội là một nhiệm vụ quan trọng đối với mỗi quốc gia. Đặc biệt, cơ chế, chính sách đặc thù trong xây dựng pháp luật đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra môi trường pháp lý linh hoạt, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững. Bài viết phân tích các cơ chế và chính sách đặc thù trong xây dựng pháp luật trên thế giới, tập trung vào những mô hình thành công và bài học kinh nghiệm có thể áp dụng cho Việt Nam. Trên cơ sở so sánh quốc tế, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, tính linh hoạt và phù hợp của hệ thống pháp luật Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và phát triển.

Chuyên đề 20: CÔNG ƯỚC SINGAPORE VỀ HÒA GIẢI VÀ KHẢ NĂNG GIA NHẬP CỦA VIỆT NAM

TS. Lê Nguyễn Gia Thiện

Phó trưởng Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. HCM

Hồ Phúc Nguyên

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. HCM

Hòa giải thương mại đang là một trong những phương thức giải quyết thay thế được các bên ưu tiên lựa chọn khi xảy ra tranh chấp. Với nhiều ưu điểm do hòa giải thương mại mang lại trong việc tối giản thủ tục, tiết kiệm thời gian, cân đối hài hòa lợi ích của các bên tham gia giải quyết tranh chấp, hòa giải thương mại không chỉ nhận được nhiều sự quan tâm tại Việt Nam mà còn phát triển mạnh mẽ tại nhiều quốc gia trên thế giới. Công ước Liên hợp quốc về Thỏa thuận giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải (gọi tắt là Công ước Singapore) ra đời vào năm 2018 đã đánh dấu sự thống nhất mang tính quốc tế đối với việc công nhận và cho thi hành các thỏa thuận hòa giải thành xuyên biên giới. Trong bối cảnh nhiều quốc gia trên thế giới đã tham gia vào Công ước này, liệu Việt Nam có nên tham gia Công ước Singapore luôn là vấn đề nhận được nhiều sự quan tâm của giới nghiên cứu và thực tiễn. Do đó, việc nghiên cứu về những vấn đề cơ bản của Công ước Singapore về hòa giải và đánh giá khả năng gia nhập Công ước này của Việt Nam vô cùng quan trọng và cần thiết.

Chuyên đề 21: KINH NGHIỆM QUY ĐỊNH VÀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THỬ NGHIỆM CỦA LIÊN BANG NGA VÀ NHỮNG GỢI MỞ CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

TS. Đoàn Thị Tố Uyên

Trường Đại học Luật Hà Nội

Vũ Phương Thảo, Hoàng Thị Phương Mai & Vũ Vân Huyền

Nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Luật Hà Nội

Ngày nay, kinh tế số đang trở thành trụ cột vững chắc của nền kinh tế toàn cầu, nơi công nghệ và dữ liệu đóng vai trò chủ chốt trong sáng tạo, tăng trưởng và đổi mới. Tuy nhiên, thế giới luôn thay đổi rất nhanh chóng, việc áp dụng các chính sách và quy trình cứng nhắc đôi khi trở thành rào cản cho sự phát triển. Chính vì thế, sự ra đời và triển khai chính sách thử nghiệm nhằm hỗ trợ đổi mới sáng tạo là vô cùng cần thiết. Bài viết nghiên cứu và phân tích các quy định và thực tiễn áp dụng chính sách thử nghiệm tại Liên bang Nga, từ đó, rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng chính sách này tại Việt Nam.

Chuyên đề 22: ÁP DỤNG LỄ CÔNG BẰNG TRONG TỔNG TỤNG TRỌNG TÀI - KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ ĐỀ XUẤT CHO VIỆT NAM

TS. Lê Nguyễn Gia Thiện

Phó trưởng Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. HCM

Hồ Phúc Nguyên

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. HCM

Ngày nay, nhiều hệ thống pháp luật và quy tắc tố tụng trọng tài tại các trung tâm trọng tài trên thế giới đã cho phép trọng tài áp dụng lễ công bằng để giải quyết tranh chấp mà không bị ràng buộc bởi các quy định cứng nhắc của pháp luật. Quy tắc này được biết đến với thuật ngữ amiable composition/amiabile compositeur hay ex aequo et bono. Tại Việt Nam, tuy quy định hiện hành đã ghi nhận vai trò của lễ công bằng trong việc giải quyết tranh chấp, lễ công bằng hiện chỉ được áp dụng bởi Tòa án khi không có luật điều chỉnh mà không phải bởi trọng tài. Bài viết nghiên cứu quy định về áp dụng lễ công bằng trong tố tụng trọng tài theo Luật Mẫu và thực tiễn ghi nhận trong pháp luật của một số quốc gia. Trên cơ sở học hỏi kinh nghiệm quốc tế, bài viết đánh giá khả năng ghi nhận việc áp dụng lễ công bằng trong tố tụng trọng tài theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn cụ thể và đặc thù của việc giải quyết tranh chấp lãi suất hợp đồng tín dụng.